

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2025/HS-ST

Ngày: 25/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên, bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Khắc Đ, sinh năm 1986; số CCCD: 030086011916; nơi thường trú: Thôn B, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khắc V và bà Trần Thị T; có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/8/2014 và ngày 17/10/2017 bị Công an thị xã C xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng) về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong; ngày 11/02/2025 bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 02/02/2025, tạm giam từ ngày 11/02/2025 tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H; có mặt.

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1985; số CCCD: 030085001121; nơi thường trú: Thôn B, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Đồng Thị M; có vợ đã ly hôn, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/02/2025 bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 02/02/2025, tạm giam từ ngày 11/02/2025 tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Khắc Đ, Nguyễn Văn P:* Luật sư Trần Trung K1 - Văn phòng L2; địa chỉ: Số A Hồ N, phường T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1961 (đã chết). Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1965; anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1988; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 2006; đều cư trú tại: Thôn D, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng); có mặt bà P1, vắng mặt anh V1, anh H1, chị H.

Người làm chứng: Ông Trần Văn L, sinh năm 1969; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Khắc Đ, Nguyễn Văn P và ông Nguyễn Văn Q quen biết nhau và đều sử dụng ma túy loại Heroin, ma túy đá. Khoảng 17 giờ ngày 31/01/2025, Đ gặp ông Q tại nhà ông Trần Văn L, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng) khi cùng đến chúc Tết. Tại đây ông Q bảo Đ mua ma túy về cùng sử dụng, Đ đồng ý dùng điện thoại (số thuê bao 0866.825.896) gọi điện thoại cho P (số T) nhờ P đi mua ma túy, P đồng ý. Sau đó, Đ đi về, ông Q ở lại ăn cơm cùng gia đình ông L. Khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 34C1-489.39 (Phượng mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Văn K) đến nhà Đ, cùng Đ đến nhà ông L gặp ông Q lấy tiền mua ma túy. Ông Q bảo Đ ứng tiền ra trước, sau khi mua ma túy sẽ thanh toán sau nên Đ đưa cho P 520.000 đồng (500.000 đồng mua ma túy, 20.000 đồng mua xilanh, nước cất). Đ về nhà mình, P cầm tiền, điều khiển xe mô tô đến cầu B, thuộc huyện G, tỉnh Bắc Ninh, mua được 01 gói ma túy Heroin và ma túy tổng hợp Methamphetamine thường gọi là ma túy đá, hồng phiến (01 gói ma túy đá, 01 viên ma túy hồng phiến) với giá 800.000 đồng (trong đó của P có 300.000 đồng mua ma túy sử dụng riêng) của người đàn ông không rõ nhân thân. P mua 03 xi-lanh, 02 lọ nước cất ở một quán ven đường hết 20.000 đồng. Khi đến đoạn đường thuộc thôn V, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, P dừng lại chia số ma túy mua được thành 02 phần (gồm 02 gói ma túy Heroin, 02 gói ma túy đá, chia viên ma túy hồng phiến thành 2 phần). Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, P về đến cổng chùa B và đưa cho Đ một 01 gói ma túy loại Heroin, 1/2 viên hồng phiến, 02 xi-lanh và 01 ống nước cất. Khi P về đến gần nhà thuộc thôn B, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng), P sử dụng 1/2 viên hồng phiến và H2, hòa tan bằng nước cất rồi dùng xi-lanh bơm trực tiếp vào cơ thể. Phạm Khắc Đ cầm ma túy, 01 ống nước cất, 02 xi-lanh nhận được từ P đi bộ đến nhà ông L. Tại nhà ông L, Đ cùng ông Trần Văn H3, Phạm Khắc S, Trần Hữu V2 là hàng xóm cùng đánh “phôm vui”, ông Q ngồi xem còn ông L đi ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi mọi người ra về, ông Q và Đ vào phòng vệ sinh nhà ông L để sử dụng ma túy; ông Q đưa cho Đ 500.000 đồng (01 tờ tiền polime). Đ bỏ xi-lanh, nước cất, gói ma túy lên nắp bồn cầu, ông Q bóc xi-lanh, Đ pha Heroin lẫn với hồng phiến, ông Q tự lấy hai cục nhỏ trong gói ma túy

Heroin cho vào xi-lanh, Đ mở lọ nước cất ra để cho ông Q hút nước cất vào xi-lanh và lắc để hòa tan ma túy rồi tự bơm trực tiếp vào cơ thể. Đ đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì ông Q bảo “*Thôi chết tao rồi*” và nằm vật ra sàn nhà vệ sinh. Đ biết ông Q bị sốc ma túy, nên hô hấp nhân tạo, đưa ông Q ra sàn nhà bếp nằm cho thoáng, còn Đ vào nhà vệ sinh bỏ số ma túy còn lại ra và pha vào xi-lanh để bơm trực tiếp vào cơ thể. Hồi 22 giờ 14 phút 12 giây ngày 31/01/2025, Đ gọi điện thoại cho P nói ông Q bị sốc ma túy nên P đã cho gói ma túy đá vào bồn cầu nhà vệ sinh nhà P và xả nước. Đến khoảng 02 giờ ngày 01/02/2025, Đ thấy ông Q không thở nữa nên gọi ông L dậy, ông L bảo con trai là T1 đi đón ông Nguyễn Văn L1 (cán bộ y tế của Trạm y tế xã H) và gọi điện thoại báo bà Nguyễn Thị P1, anh Nguyễn Văn V1 (là vợ, con của ông Q) đến đưa ông Q đến Trung tâm y tế thành phố C nhưng ông Q đã chết trên đường đi cấp cứu. Đến 22 giờ 15 phút ngày 01/02/2025, Phạm Khắc Đ đến trụ sở Công an thành phố C để đầu thú. Ngày 02/02/2025, Nguyễn Văn P bị bắt trong trường hợp giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Bản kết luận giám định số 143/KL-KTHS, ngày 06/02/2025, Phòng K2 - Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) kết luận: 02 bơm tiêm loại 03 ml, phần đầu hai bơm tiêm đều bám dính chất lỏng màu đỏ: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine và Heroin trong mẫu chất lỏng màu đỏ. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được thể tích.

Tại Bản kết luận giám định số 825A/KL-KTHS, 825B/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của V3 - Bộ C về khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn Q, kết luận: Hình ảnh phổi phù, sung huyết, xuất huyết mạnh; mô cơ tim sung huyết, thoái hóa thiếu dưỡng rải rác; các tạng còn lại sung huyết, thoái hóa tế bào; trong mẫu phủ tạng, chất chứa dạ dày của tử thi Nguyễn Văn Q đều tìm thấy morphine, codeine và 6-MAM (đây là những chất chuyển hóa của heroine và opiats trong cơ thể) và methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 11/KLGĐTT-KTHS ngày 11/02/2025 của Phòng K2- Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn Q: Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do sốc ma túy.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy, xác định: Phạm Khắc Đ, Nguyễn Văn P đều Dương tính với chất ma túy M1, H4.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSHD-P1 ngày 16/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng) truy tố các bị cáo Phạm Khắc Đ và Nguyễn Văn P2 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 255, điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 17 năm đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/02/2025. Căn cứ

điểm a khoản 3 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P từ 15 năm đến 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/02/2025. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho hủy bỏ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 vỏ túi nilong màu trắng, loại dùng để đựng bơm tiêm, đã bị xé rách; 01 ống thủy tinh, hình trụ tròn, đường kính 01 cm, chiều dài 04 cm, bên ngoài có chữ “LIDOCAIN”; 02 bơm tiêm loại 03 ml. Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động của Phạm Khắc Đ và Nguyễn Văn P. Tịch thu số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ sung quỹ Nhà nước. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý tội danh, điều khoản pháp luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện bị hại là bà P1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại thêm khoản nào và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố; phù hợp lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 31/01/2025, tại nhà ông Trần Văn L, sinh năm 1969 ở thôn B, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng), theo thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn Q, Phạm Khắc Đ, Nguyễn Văn P nhận của Phạm Khắc Đ 520.000 đồng mua ma túy loại Heroin, hồng phiến và dụng cụ để ông Nguyễn Văn Q và Đ sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ và ông Q vào nhà vệ sinh nhà ông L cùng sử dụng ma túy do Nguyễn Văn P cung cấp thì ông Q bị sốc ma túy và chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo Đ, P là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất

ma túy, xâm phạm tính mạng của bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tổ chức sử dụng ma túy bị pháp luật cấm, nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện gây thiệt hại tính mạng cho ông Q. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng) truy tố các bị cáo tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Trong vụ án này, Phạm Khắc Đ giữ vai trò chính, P giúp sức cho Đ.

[3] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và đều được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ đã tác động để gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình ông Q số tiền 50.000.000đồng, có bố để được tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang, sau khi thực hiện hành vi đã đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đều là đối tượng sử dụng ma túy.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 vỏ túi nilong màu trắng, loại dùng để đựng bơm tiêm, đã bị xé rách; 01 ống thủy tinh, hình trụ tròn, đường kính 01 cm, chiều dài 04 cm, bên ngoài có chữ “LIDOCAIN”; 02 bơm tiêm loại 03 ml là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho hủy bỏ. 02 thẻ sim điện thoại thu giữ của các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu cho hủy bỏ. 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại, sung quỹ Nhà nước. Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Đ là tiền ông Q đưa cho Đ để mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 02 thuê bao điện thoại của các bị cáo cần kiến nghị cơ quan cung cấp dịch vụ viễn thông xử lý theo Luật Viễn thông.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 255, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Khắc Đ.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn P.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Khắc Đ, Nguyễn Văn P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

3. Về hình phạt chính:

Xử phạt Phạm Khắc Đ 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/02/2025

Xử phạt Nguyễn Văn P 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/02/2025.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

5. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

6. Về vật chứng: Tịch thu cho hủy bỏ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 vỏ túi nilong màu trắng, loại dùng để đựng bơm tiêm, đã bị xé rách; 01 ống thủy tinh, hình trụ tròn, đường kính 01 cm, chiều dài 04 cm, bên ngoài có chữ “LIDOCAIN”; 02 bơm tiêm loại 03 ml; 02 thẻ sim điện thoại thu giữ của các bị cáo. Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của Phạm Khắc Đ (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2025 giữa Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)). Kiến nghị với đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông xử lý thuê bao di động của bị cáo Phạm Khắc Đ và bị cáo Nguyễn Văn P theo quy định của Luật Viễn thông.

7. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Khắc Đ và Nguyễn Văn P2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 - CA thành phố Hải

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Hải Phòng;
- Phòng;
- Phòng HSNV- CA thành phố Hải Phòng;
- Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
 - Người bào chữa;
 - Bị cáo;
 - Đại diện bị hại;
 - Lưu: HS, VP.

Trần Hữu Hiệu